

Bản án số: 137/2024/DS-ST
Ngày 27 - 5 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Hoàn Bo

Ông Nguyễn Hoàng Ảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 154/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Cụ Lâm Văn K, sinh năm 1949.

Địa chỉ cư trú: Ấp Ngã Bát, xã Trần Phán, huyện Đ, tỉnh C. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Trần Minh L, sinh năm 1971

Địa chỉ cư trú: Ấp Chà Là, xã Trần Phán, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 4 năm 2024, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn cụ Lâm Văn K trình bày: Vào ngày 05/10/2023 ông L đến nhà hỏi vay cụ số tiền 62.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, mỗi tháng ông L đóng lãi cho cụ 1.860.000 đồng. Khi vay ông L có ký giấy nhận nợ và thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông L cho cụ.

Tuy nhiên, từ khi vay đến thời điểm hiện tại ông L đóng lãi 01 tháng và từ đó đến nay ông L không đóng lãi và trả vốn cho cụ. Tiền lãi đến nay ông L còn thiếu 05 tháng, cụ có liên hệ ông L nhiều lần yêu cầu trả số tiền trên nhưng

ông L không trả vốn và lãi cho cụ.

Nay, cụ K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Minh L trả cho cụ tiền nợ gốc là 62.000.000 đồng và nợ lãi 05 tháng x lãi suất 1,66%/tháng = số tiền 5.146.000 đồng), tổng số tiền vốn và lãi 67.146.000 đồng. Cụ K đồng ý trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông L .

Đối với bị đơn ông Trần Minh L : Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông L theo quy định pháp luật, nhưng ông Liêm không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông L được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng ông L vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L .

[2] Xét yêu cầu của cụ K yêu cầu ông L trả cho cụ số tiền vay 62.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo giấy nhận nợ cụ K cung cấp có nội dung “...*Giấy cho vay tiền. Hôm nay ngày 05 tháng 10 năm 2023 DL tại nhà ông Lâm Văn K ...1. Ông Lâm Văn K đồng ý cho ông Trần Minh L vay số tiền là 62.000.000 đồng...3. Tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên ông Trần Minh L thửa đất số 508, tờ bản số số 15... đại diện bên A, đại diện bên B ký tên Lâm Văn K , Trần Minh L* ”. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự: “...*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết...mà bên đương sự đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh...*”. Viện dẫn theo điều luật trên, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông L nhiều lần để tham gia giải quyết vụ án, nhưng ông L không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ đối với yêu cầu của cụ K nên ông L phải chịu thiệt hại về sự vắng mặt của mình. Do đó, chấp nhận yêu cầu của cụ K về việc buộc ông L trả cho cụ K 62.000.000 đồng.

[3] Đối với yêu cầu của cụ K về tính lãi từ ngày 05/11/2023 dl đến tháng 4/2024 dl, số tiền 62.000.000 đồng x 1,66%/tháng = 1.029.200 đồng x 05 tháng = 5.146.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự quy định “*Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác...*”. Viện dẫn theo điều luật trên yêu cầu tính lãi của cụ K không vượt quá quy định nên được chấp nhận.

Từ các căn cứ trên, buộc ông L trả cho cụ K tổng số tiền 67.146.000 đồng. Trong đó vốn 62.000.000 đồng và lãi 5.146.000 đồng.

[4] Đối với việc thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giữa cụ K và ông L ngày 05/10/2023. Hội đồng xét xử thấy rằng, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa cụ K với ông L không đúng theo điểm g khoản 1 Điều 179, khoản 3 Điều 188 Luật đất đai và khoản 1 Điều 298 Bộ luật Dân sự nên vô hiệu. Cũng như, tại phiên tòa cụ K đồng ý trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho

ông L, nên buộc cụ K trả cho ông L giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DM 634364 do ông Trần Minh L đứng tên được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Cà Mau cấp ngày 26/9/2023.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo qui định “*Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận*”. Do đó, ông L phải chịu án phí số tiền 3.357.300 đồng (67.146.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 92, điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 298 của Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 3 Điều 167, khoản 3 Điều 188 Luật đất đai.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Lâm Văn K.

1. Buộc ông Trần Minh L trả cụ Lâm Văn K tổng số tiền 67.146.000 đồng (sáu mươi bảy triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Buộc cụ Lâm Văn K trả ông Trần Minh L giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DM 634364 do ông Trần Minh L đứng tên được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Cà Mau cấp ngày 26/9/2023.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Minh L phải chịu 3.357.300 đồng (ba triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm đồng). Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Cụ Lâm Văn K có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Trần Minh L có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Giang Nam